

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-PT
Ngày 09 tháng 10 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**;

- Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trịnh Thị Biên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 133/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo Chế Thị Ngọc T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 133/2018/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo bị kháng nghị:

Chế Thị Ngọc T (tên gọi khác: **B**), sinh năm: 1984, tại: Huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Chủ tiệm hớt tóc; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chế V và bà Nguyễn Thị Tuyết L; chung sống như vợ chồng với người khác và có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 80/2009/HSPT ngày 05 tháng 6 năm 2009, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh hòa xử phạt Chế Thị Ngọc T 04 (bốn) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 9 năm 2012; chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 22 tháng 12 năm 2009.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 138/QĐ-XPHC ngày 29 tháng 4 năm 2016, Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Chế Thị Ngọc T 200.000

đồng (hai trăm nghìn đồng), về hành vi bán dâm. Chấp hành xong quyết định ngày 29 tháng 4 năm 2016;

Bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 4 năm 2016.

Được Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26 tháng 4 năm 2016.

Bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24 tháng 3 năm 2016, Chế Thị Ngọc T thuê nhà của bà Nguyễn Thị K (tại số 35 đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) mở tiệm cắt tóc nam 86 - kinh doanh dịch vụ hớt tóc, gội đầu cho khách. Khoảng nửa tháng sau, Lê Cát D và Nguyễn Thị Ngọc H xin vào tiệm của T làm nhân viên hớt tóc, tiền công thu được chia đôi với T. Sau đó, do ít khách đến cắt tóc và có nhiều người đến hỏi mua dâm, kích dục nên T thỏa thuận với D và H ngoài việc cắt tóc, gội đầu, nếu khách có nhu cầu mua dâm hoặc massage kích dục thì phục vụ. Giá mỗi lần bán dâm cho khách từ 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), trong đó T lấy từ 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) đến 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng); mỗi lần massage kích dục thu 150.000 đồng, T lấy 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 17 tháng 4 năm 2016, Nguyễn Quốc K, Võ Thành L và Lê Đình H đi cùng một xe máy đến tiệm hớt tóc nam 86 mua dâm. Khánh gặp T và thỏa thuận giá một lần bán dâm là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), quan hệ tình dục xong sẽ trả tiền. Lúc này, D và H đang ở tiệm nghe thấy cũng đồng ý bán dâm cho khách tại tiệm. Sau đó, T dẫn K lên gác, Dẫn L, H dẫn anh H ra phòng sau để bán dâm.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tiến hành kiểm tra tiệm hớt tóc nam 86, phát hiện bắt quả tang ba cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm gồm: Chế Thị Ngọc T và Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thị Ngọc D và Lê Đình H, Lê Cát D và Võ Thành L.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 133/2018/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 327; Khoản 3 Điều 7; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chế Thị Ngọc T,

- Xử phạt bị cáo Chế Thị Ngọc T 02 (hai) năm tù, về tội “Chứa mại dâm”.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị số 923/QĐ-VKS-P7 ngày 13 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa

án cấp phúc thẩm kết án bị cáo Chế Thị Ngọc T về tội “Chứa mại dâm” theo Điều c Khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự, vì: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội nhiều lần" theo hướng dẫn tại Điểm b Tiểu mục 4.1 Mục 4 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, đó là: "Chứa mại dâm hai đôi mua bán dâm trở lên độc lập với nhau trong cùng một khoảng thời gian", nhưng Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa
- Bị cáo đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa được thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chế Thị Ngọc T đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng là người mua dâm, bán dâm và các chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo Điều 327 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về vụ án này, trong lần xét xử phúc thẩm thứ nhất, do tài liệu điều tra, xét xử sơ thẩm lần đầu chưa đủ cơ sở để kết luận ngoài lần bị bắt quả tang trong vụ án này bị cáo có còn chứa mại dâm lần nào khác nữa không và cũng chưa đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo có thuộc trường hợp "Chứa mại dâm hai đôi mua bán dâm trở lên độc lập với nhau trong cùng một khoảng thời gian" như hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hay không. Do đó, tại bản án hình sự phúc thẩm số 105/2017/HSPT ngày 15 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã hủy bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để điều tra lại nhằm làm rõ các vấn đề đó.

Kết quả điều tra lại (từ bút lục số 192 đến bút lục số 217) cho thấy:

- Ngoài lần phạm tội ngày 17 tháng 4 năm 2016, bị cáo không còn lần nào khác thực hiện hành vi chứa mại dâm.

- Vào tối ngày 17 tháng 4 năm 2016, những người mua dâm là Nguyễn Quốc K, Võ Thành L và Lê Đình H thuộc cùng một nhóm đi cùng một xe máy đến tiệm hớt tóc 86 của bị cáo T để mua dâm.

- Về quá trình giao dịch mua bán dâm, bị cáo và người bán dâm là Nguyễn Thị Ngọc D đều thống nhất khai: Khi ba khách đến, có một người đứng ra thỏa thuận giá cả và thanh toán với bị cáo T (bút lục số 202, 204). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên lời khai khi điều tra lại. Các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra lần đầu và điều tra lại không có chứng cứ nào đủ thuyết phục để bác bỏ lời khai này của bị cáo và chị D. Vì vậy, cần chấp nhận các tình tiết, sự việc mà bị cáo và chị D đã khai như đã trích dẫn để xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Tại Điểm b Tiêu mục 4.2 Mục 4 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, có nêu:

"4. Về tình tiết “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Không coi là phạm tội nhiều lần trong các trường hợp sau đây:

b) Chứa mại dâm nhiều người (một nhóm) cùng đến mua bán dâm, nhưng chỉ một người trong số họ hoặc một số người trong số họ hoặc tất cả họ cùng nhau thỏa thuận đứng ra giao dịch với người chứa mại dâm để trả tiền thuê địa điểm, phương tiện một lần và việc mua bán dâm diễn ra trong cùng một khoảng thời gian."

Từ những phân tích trên đây và đối chiếu với hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, nên không có căn cứ để kết án bị cáo theo Điểm c Khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự như kháng nghị của Viện kiểm sát.

[3] Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 327; Khoản 3 Điều 7; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chế Thị Ngọc T (tên gọi khác: Bé),

- Xử phạt bị cáo Chế Thị Ngọc T 02 (hai) năm tù, về tội “Chứa mại dâm”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 4 năm 2016 đến ngày 26 tháng 4 năm 2016 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Bị cáo Chế Thị Ngọc T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 10 năm 2018).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA dân sự thành phố N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Trung